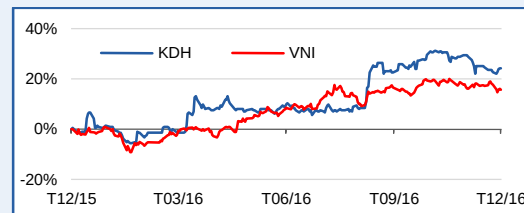


Ngày:	02/12/2016		2015	2016F	2017E
Giá hiện tại:	20.300VND	Tăng trưởng DT	69,1%	126,3%	60,5%
Giá mục tiêu:	22.450VND	Tăng trưởng EPS	49,1%	30,7%	55,5%
Giá mục tiêu gần nhất:	19.100VND	Biên LN gộp	32,2%	35,7%	34,7%
		Biên LN ròng	24,8%	17,0%	16,5%
TL tăng:	+10,6%	EV/EBITDA	29,2x	12,1x	7,8x
Lợi suất cổ tức:	3,5%	P/B	1,5x	1,3x	1,1x
Tổng mức sinh lời:	+14,1%	P/E	15,4x	11,8x	7,6x



Ngành:	BĐS		KDH	Peers	VNI
GT vốn hóa:	211,1tr USD	P/E (ttm)	13,6x	9,8x	15,7x
Room KN:	5,5tr USD	P/B (curr)	1,4x	1,2x	1,9x
GTGD/ngày (30n):	0,2tr USD	Net D/E	0,4x	0,1x	NA
Cổ phần Nhà nước:	0,0%	ROE	11,9%	13,3%	11,8%
SL cổ phiếu lưu hành:	234,0tr	ROA	6,0%	4,8%	2,0%
Pha loãng:	234,0tr				

Tổng quan công ty

KDH là chủ đầu tư BĐS có bề dày 15 năm hoạt động và quỹ đất lớn tại Q9, TP. HCM. Công ty hiện là chủ đầu tư nhà phố uy tín nhất tại TP. HCM. Cuối năm 2015, KDH mua lại 57% cổ phần tại BCI để có được 400ha đất tại phía tây nam thành phố.

Nguyễn Tuấn Anh
Chuyên viên

Đa dạng hóa để giữ vị thế tại thị trường khu Đông

- Chúng tôi tăng 18% đối với giá mục tiêu dành cho CTCP Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền (KDH) với khuyến nghị KHẢ QUAN, tổng mức sinh lời 14,1%.
- Tổng giá trị ký hợp đồng 9 tháng đầu năm 2016 tăng 63%, hỗ trợ mức tăng trưởng EPS 2016 và 2017 đạt lần lượt 31% và 37%.
- Chúng tôi dự báo tổng giá trị hợp đồng sẽ tăng mạnh 51% năm 2017 nhờ danh mục dự án mở bán đa dạng.
- P/B 2016 là 1,3 lần tỏ ra hấp dẫn do KDH sở hữu thương hiệu mạnh và quỹ đất lớn.

Phân khúc nhà phố tiếp tục vượt trội so với các phân khúc BĐS khác. Lượng giao dịch đã tăng 109% so với cùng kỳ năm ngoái trong 9 tháng 2016 và tỷ lệ hấp thụ phục hồi 8 điểm phần trăm cùng kỳ và 7 điểm phần trăm so với quý trước trong quý 3/2016, dựa theo số liệu của Savills. Nhu cầu cầu được chủ yếu tập trung tại các dự án ở quận 2 và quận 9, TPHCM, chiếm 51% tổng lượng giao dịch. Với kế hoạch phát triển cơ sở hạ tầng mạnh mẽ và quỹ đất lớn, chúng tôi kỳ vọng xu hướng mạnh mẽ này sẽ được duy trì trong năm 2017, đặc biệt tại quận 9, nơi tập trung nhiều dự án của KDH.

Các dự án cao tầng trung cấp của KDH giúp công ty tránh được cạnh tranh gay gắt. Trước năm 2015, KDH là một trong số ít các chủ đầu tư BĐS nắm bắt cơ hội trong phân khúc nhà phố. Tuy nhiên, kể từ đó đã có sự gia tăng nhanh chóng nguồn cung các dự án nhà phố (+97% cùng kỳ trong năm 2015 và +90% cùng kỳ trong 9 tháng 2016), vốn được dự báo sẽ tiếp tục dồi dào trong các quý tới. Các dự án quy mô lớn khác sẽ được mở bán ở quận 2, làm gia tăng cạnh tranh trong phân khúc này. Do đó, chúng tôi đánh giá cao chiến lược của KDH khi đa dạng hóa danh mục sản phẩm khi dự kiến triển khai các dự án căn hộ trung cấp trong năm 2017-2018 tại các vị trí đắc địa ở quận 9.

Tổng giá trị hợp đồng 9 tháng sẽ thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận 2016 và 2017. Chúng tôi ước tính giá trị hợp đồng ký kết trong 9 tháng 2016 của KDH tăng 63% đạt 2,100 tỷ đồng. Diễn biến doanh số mạnh mẽ được chủ yếu dẫn dắt từ dự án Melosa Garden (Giai đoạn 1) với tỷ lệ bán được đạt gần 100%. KDH cũng quyết định chuyển đổi khu căn hộ thành giai đoạn 2 của Melosa Garden với hơn 110 nhà phố để tận dụng nhu cầu vẫn cao của người mua dự án tại khu vực này. Diễn biến tích cực này cũng cổ vũ cho dự báo của chúng tôi về LNST năm 2016 và 2017 đạt lần lượt 404 tỷ đồng (+55% so với 2015) và 628 tỷ đồng (+142% so với 2015).

Chúng tôi kỳ vọng giá trị hợp đồng sẽ tăng mạnh 51% trong năm 2017 đối với các dự án được định vị tốt. Các dự án chính của KDH trong năm 2017 gồm Mega Sapphire và Quốc Tế Mới, đều là các dự án căn hộ nhắm đến người mua phân khúc trung cấp với giá bán trung bình từ 1.000-1.300 USD/m², tận dụng nhu cầu tích cực cho phân khúc căn hộ trung cấp.

Chúng tôi đánh giá quỹ đất của BCI là cơ hội triển vọng trong dài hạn thay vì rủi ro giảm giá ngắn hạn. KDH dự kiến sẽ triển khai các dự án mới của BCI trong năm 2018 sau khi hoàn thành quá

trình tái cơ cấu. Các dự án của BCI sẽ là các dự án quỹ đất dài hạn khi quỹ đất của công ty ở phía Đông chỉ đủ để triển khai trong 3-5 năm tới. Tuy nhiên, chúng tôi duy trì sự thận trọng khi đánh giá lại giá trị của các quỹ đất vào mô hình định giá và chờ đợi thêm các thông tin chi tiết trong các quý tiếp theo.

Diễn biến Quý 3: Kết quả khiêm tốn dù doanh thu vẫn tăng trưởng

Tỷ đồng	Q3 2015	Q3 2016	Q3 2016 vs Q3 2015	9T 2015	9T 2016	9T 2016 vs 9T 2015	% dự báo 2016	Ghi chú
Doanh thu	255	411	61%	735	1,662	126%	78%	Chủ yếu được dẫn dắt từ ghi nhận doanh thu từ dự án, bao gồm dự án Melosa Garden, Mega Village và the Venica BCI đóng góp còn nhỏ (chỉ 8% trên tổng doanh thu trong 9 tháng)
Lợi nhuận gộp	57	181	218%	208	652	213%	83%	
Chi phí quản lý và bán hàng	14	68	389%	58	185	222%	75%	Chi phí quản lý và bán hàng tăng nhanh hơn doanh thu một phần do hợp nhất chi phí của BCI (chiếm hơn 20%)
LN từ HĐKD	43	113	162%	151	467	210%	87%	
LNTT	82	89	9%	210	379	80%	64%	
LNST	70	56	-20%	168	267	59%	57%	Khoản lỗ 35 tỷ đồng của BCI trong quý 3 dẫn đến KQKD 9 tháng giảm thấp hơn nhiều so với dự báo của chúng tôi
LNST và sau lợi ích CĐTS	70	70	0%	172	271	58%	65%	

%	Q3 2015	Q3 2016	9T 2015	9T 2016	Dự báo 2016 trước	
Biên LN gộp %	22,4%	44,0%	28,3%	39,2%	36,9%	KDH ghi nhận doanh thu từ nhiều dự án với biên LN cao hơn so với dự án Mega series trước đây (Mega Residence và Mega Ruby)
Chi phí quản lý và bán hàng/ doanh thu	5,5%	16,5%	7,8%	11,1%	11,6%	Chi phí SG&A tăng mạnh trong quý 3 do hợp nhất với BCI
Biên LN từ HĐKD	16,9%	27,5%	20,5%	28,1%	25,4%	
Biên LNTT	32,2%	21,7%	28,6%	22,8%	27,8%	Không ghi nhận thu nhập tài chính (42 tỷ đồng) so với 9 tháng năm ngoái, mức chuẩn hóa từ biên LNTT 9 tháng 2015 (22,9%), đi ngang so với biên LNTT 9 tháng 2016 (22,8%).
Biên LNST	27,5%	13,6%	22,9%	16,1%	22,3%	
Biên LNST và sau lợi ích CĐTS	27,5%	17,0%	23,4%	16,3%	19,6%	

Nguồn: KDH, VCSC

Triển vọng lợi nhuận 2016: Điều chỉnh dự báo để phản ánh tình hình của BCI trong 9 tháng 2016

Tỷ đồng	2015	Dự báo 2016 hiện nay	Dự báo 2016 hiện nay vs 2015	Dự báo 2016 hiện nay vs trước đây	Ghi chú
Doanh thu	1.050	2.376	126%	12%	Theo ban lãnh đạo của KDH, công ty dự kiến sẽ vượt kế hoạch 2016. Do đó, chúng tôi sẽ gia tăng tốc độ bàn giao dự án Melosa Garden
Lợi nhuận gộp	338	848	151%	8%	
Chi phí quản lý và bán hàng	138	259	88%	6%	
LN từ HĐKD	199	588	195%	9%	
LNTT	324	533	64%	-10%	
LNST	276	400	45%	-15%	Phản ánh kết quả điều chỉnh của BCI. Tuy nhiên, tiến độ xây dựng tốt đảm bảo KDH sẽ đạt kế hoạch LNST 400 tỷ đồng năm 2016 nhờ bàn giao dự án Melosa Garden, Lucasa và Venica
LNST và sau lợi ích CĐTS	260	404	55%	-3%	
%	2015	Dự báo 2016 hiện nay		Dự báo 2016 trước đây	
Biên LN gộp %	32,2%	35,7%		36,9%	
Chi phí quản lý và bán hàng/ doanh thu	13,2%	10,9%		11,6%	
Biên LN từ HĐKD	19,0%	24,8%		25,4%	
Biên LNTT	30,9%	22,4%		27,8%	
Biên LNST	26,2%	16,8%		22,3%	
Biên LNST và sau lợi ích CĐTS	24,8%	17,0%		19,6%	Lợi ích CĐTS liên quan đến BCI và không có lợi nhuận bất thường từ mua tài sản với giá thấp hơn giá trị sổ sách như trong năm 2015 (100 tỷ đồng),

Nguồn: KDH & VCSC

Triển vọng 2017: Hướng tới kỷ lục lợi nhuận

Tỷ đồng	Dự báo 2016 hiện nay	Dự báo 2017	Dự báo 2017 vs 2016	Ghi chú
Doanh thu	2.376	3.812	60%	Tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ được dẫn dắt từ dự báo diễn biến doanh số thu tiền theo tiến độ tích cực 2.6 nghìn tỷ đồng trong năm 2016,
Lợi nhuận gộp	848	1.322	56%	
Chi phí quản lý và bán hàng	259	408	57%	Chi phí quản lý và bán hàng tăng sẽ được bù đắp bởi tăng trưởng doanh thu do hoạt động của BCI dự kiến ổn định hơn
LN từ HĐKD	588	915	55%	
LNTT	533	772	45%	
LNST	400	618	54%	
LNST và sau lợi ích CĐTS	404	628	55%	

%	Dự báo 2016 hiện nay	Dự báo 2017	
Biên LN gộp %	35,7%	34,7%	KDH sẽ bàn giao các dự án cao cấp ít hơn như Lucasta và Venica trong năm 2017 so với năm 2016.
Chi phí quản lý và bán hàng/ doanh thu	10,9%	10,7%	
Biên LN từ HĐKD	24,8%	24,0%	
Biên LNTT	22,4%	20,3%	
Biên LNST	16,8%	16,2%	
Biên LNST và sau lợi ích CĐTS	17,0%	16,5%	

Nguồn: KDH và VCSC

Định giá

Chúng tôi đã điều chỉnh tăng giá mục tiêu thêm 18% chủ yếu do cập nhật dư nợ và tiền mặt, cùng với mức giảm 120 điểm cơ bản của WACC và điều chỉnh định giá dự án Melosa Garden.

Dự án	Phương pháp định giá	Giá trị hiện tại ròng dự án (tỷ VND)	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị hiện tại ròng (tỷ VND)
Melosa Garden	DCF	1.230	100%	1.230
Lucasta	DCF	732	100%	732
Quốc Tế (the Venica)	DCF	358	100%	358
Nhà Phố 1	DCF	295	100%	295
Gia Phước	DCF	167	100%	167
Tháp Mười	DCF	250	100%	250
Bình Trung	DCF	319	100%	319
Mega Sapphire (căn hộ)	DCF	260	100%	260
Melosa Garden – Giai đoạn 2	DCF	228	100%	228
Quốc Tế Mới (căn hộ)	DCF	150	100%	150
Nhà Phố Cao Ốc	MV	212	100%	212
Khang Điền – Long Trường	MV	749	100%	749
Long Phước Điền – Long Trường	MV	405	100%	405
Villa – Long Trường	MV	130	100%	130
Khác	BV	256	100%	256
Tổng giá trị hiện tại ròng của dự án		5.739		5.739
Đầu tư vào BCI	Chi phí mua lại			1.146
Cộng Tiền và tương đương tiền				798
Trừ Tổng nợ				2.431
Giá trị tài sản ròng				5.253
Số lượng cổ phiếu (triệu)				234
Giá mục tiêu (VND)				22.450
P/B theo giá mục tiêu				1.6x
Giá thị trường ngày				20.300
TL tăng				10,6%

Nguồn: VCSC

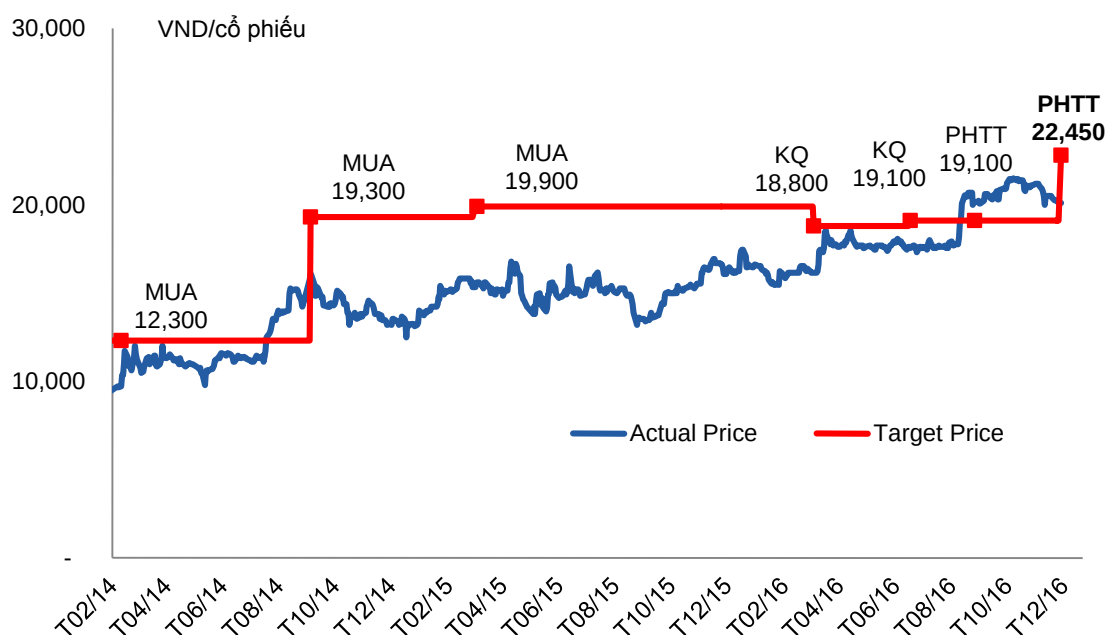
Tiến độ xây dựng của các dự án chính

Dự án (tính đến Q3/2016)	Tốc độ bán hàng	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Mega Village	100%							
Melosa Garden	100%							
Lucasta	50%							
Quốc Tế (the Venica)	50%							
Melosa Garden Giai đoạn 2								
Tháp Mười								
Gia Phước								
Bình Trưng								
Nhà Phố Cao Ốc								
Mega Sapphire (căn hộ)								
Quốc Tế Mới (căn hộ)								
Nhà Phố 1								
Khang Điền (LT)								
Long Phước Điền (LT)								
Villa - Long Trường								

Nguồn: KDH, VCSC

Lịch sử khuyến nghị

Diễn biến giá mục tiêu (điều chỉnh) VCSC đưa ra và giá cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg, VCSC

Báo cáo tài chính

KQLN (tỷ đồng)	2015A	2016F	2017F
Doanh thu thuần	1.050	2.376	3.812
Giá vốn hàng bán	-712	-1.528	-2.490
Lợi nhuận gộp	338	848	1.322
Chi phí bán hàng	-62	-110	-178
Chi phí quản lý DN	-76	-150	-230
LN thuần HĐKD (EBIT)	199	588	915
Thu nhập tài chính	79	54	63
Chi phí tài chính	-59	-110	-206
Lỗ/lãi từ công ty liên kết	15	0	0
Lỗ/lãi thuần khác	90	0	0
Lợi nhuận trước thuế	324	533	772
Thuế TNDN	-49	-133	-154
LNST trước lợi ích CĐTS	276	400	618
Lợi ích CĐTS	-15	4	10
LNST trừ LI CĐTS, báo cáo	260	404	628
EPS cơ bản theo báo cáo, VND	1.321	1.726	2.684
EPS pha loãng, VND	1.321	1.726	2.684

CHỈ SỐ	2015A	2016F	2017F
Tăng trưởng			
Tăng trưởng doanh thu	69,1%	126,3%	60,5%
Tăng trưởng LN HĐKD	613,1%	195,2%	55,4%
Tăng trưởng LN trước thuế	209,1%	64,4%	44,8%
Tăng trưởng EPS	49,1%	30,7%	55,5%

Khả năng sinh lời			
Biên LN gộp	32,2%	35,7%	34,7%
Biên LN từ HĐKD (EBIT)	19,0%	24,8%	24,0%
Biên EBITDA	23,8%	25,5%	24,4%
Biên LN ròng	24,8%	17,0%	16,5%
ROE	9,1%	9,3%	13,2%
ROA	4,5%	4,8%	7,1%

Chỉ số hiệu quả vận hành			
Số ngày tồn kho	2.034	1.311	690
Số ngày phải thu	207	145	154
Số ngày phải trả	17	11	8
TG luân chuyển tiền	2.224	1.445	836

Thanh khoản			
CS thanh toán hiện hành	129,4	123,0	137,2
CS thanh toán nhanh	1,6	1,8	2,3
CS thanh toán tiền mặt	1,0	0,7	1,0
Nợ vay/Tài sản	50,0%	28,7%	25,1%
Nợ vay/Vốn CSH	41,1%	35,3%	30,3%
Nợ vay rỗng/Vốn CSH	67,7%	39,7%	14,5%
Khả năng thanh toán lãi vay	23,5	5,4	4,4

CĐKT (tỷ đồng)	2015A	2016F	2017F
Tiền và tương đương	983	711	1.512
Đầu tư TC ngắn hạn	44	44	44
Các khoản phải thu	654	1.238	1.986
Hàng tồn kho	5.865	5.107	4.299
TS ngắn hạn khác	90	159	255
Tổng TS ngắn hạn	7.636	7.259	8.095
TS cố định (ròng)	32	35	40
Đầu tư TC dài hạn	227	505	505
TS dài hạn khác	648	570	570
Tổng TS dài hạn	907	1.110	1.115
Tổng Tài sản	8.542	8.369	9.210
Phải trả ngắn hạn	49	46	68
Vay nợ ngắn hạn	219	221	221
Nợ ngắn hạn khác	756	832	1.259
Tổng nợ ngắn hạn	1.024	1.100	1.547
Vay và nợ dài hạn	2.699	2.208	1.984
Phải trả dài hạn khác	634	603	603
Tổng nợ	4.357	3.911	4.134
Vốn cổ phần	1.800	2.340	2.340
Thặng dư vốn CP	1.160	620	620
Lợi nhuận giữ lại	269	547	1.175
Vốn khác	35	35	35
Lợi ích CĐTS	921	917	906
Vốn chủ sở hữu	4.185	4.459	5.076
Tổng cộng nguồn vốn	8.542	8.369	9.210

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ đồng)	2015A	2016F	2017F
Tiền đầu năm	435	983	711
Lợi nhuận sau thuế	260	404	628
Khấu hao	50	16	15
Thay đổi vốn lưu động	118	178	413
Điều chỉnh khác	-244	43	-10
Tiền từ HĐKD	185	642	1.046

Chi mua sắm TSCĐ	-5	-20	-20
Đầu tư	-1.989	-278	0
Tiền từ HĐ đầu tư	-1.994	-298	-20
Cổ tức đã trả	-101	-126	0
± Vốn cổ phần	1.606	0	0
± Nợ vay dài hạn	852	-491	-224
± Nợ vay ngắn hạn	0	2	0
Khác	0	0	0
Tiền từ hoạt động TC	2.357	-615	-224
Tổng lưu chuyển tiền tệ	548	-271	801
Tiền cuối năm	983	711	1.512

Nguồn: KDH, VCSC

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Nguyễn Tuấn Anh, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đông (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

Liên hệ

CTCP Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

www.vcsc.com.vn

Trụ sở chính

Bitexco, Lầu 15, Số 2 Hải Triều
Quận 1, Tp. HCM
+848 3914 3588

Phòng giao dịch

Số 10 Nguyễn Huệ
Quận 1, TP. HCM
+848 3914 3588

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Giám đốc

Barry Weisblatt. +848 3914 3588 ext 105
barry.weisblatt@vcsc.com.vn

Ngô Hoàng Long, Trưởng phòng cao cấp, ext 145

Tài chính, Công nghiệp, Tập đoàn đa ngành

- Trịnh Ngọc Hoa, CV cao cấp ext 124
- Lê Minh Thùy, Chuyên viên ext 116

Vật liệu xây dựng

- Lý Thị Mỹ Dung, Chuyên viên ext 149
- Nguyễn Thảo Vy, Chuyên viên 147

Vĩ mô

- Nguyễn Hải Hiền, Chuyên viên ext 132
- Hoàng Thúy Lương, Chuyên viên

Hàng tiêu dùng, Ôtô và Săm lốp

Đặng Văn Pháp, Trưởng phòng ext 143

- Nguyễn Thị Anh Đào, CV cao cấp ext 185
- Lê Trọng Nghĩa, Chuyên viên ext 181

BDS và Xây dựng

Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng ext 120

- Nguyễn Tuấn Anh, Chuyên viên ext 174

Phòng Giao dịch chứng khoán khách hàng tổ chức

& Cá nhân nước ngoài

Tổ chức nước ngoài

Michel Tosto, M. Sc.
+848 3914 3588 ext 102
michel.tosto@vcsc.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng trong nước

Hồ Chí Minh

Châu Thiên Trúc Quỳnh
+848 3914 3588 ext 222
quynh.chau@vcsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
+844 6262 6999

Phòng giao dịch

236 - 238 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, TP. HCM
+848 3914 3588

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

+848 3914 3588
research@vcsc.com.vn

Anirban Lahiri, Trưởng phòng cao cấp ext 130

Logistics và Nông nghiệp

- Hoàng Minh Hải, Chuyên viên ext 138
- Nguyễn Thanh Nga, Chuyên viên ext 199

Dầu khí, Điện và Phân bón

Đinh Thị Thùy Dương, Trưởng phòng ext 140

- Ngô Thùy Trâm, Chuyên viên ext 135

Khách hàng cá nhân

Vũ Minh Đức, Trưởng phòng ext 363

- Nguyễn Đắc Phú Thành, Chuyên viên ext 194
- Chu Lực Ninh, Chuyên viên ext 196

Tổ chức trong nước

Nguyễn Quốc Dũng
+848 3914 3588 ext 136
dung.nguyen@vcsc.com.vn

Hà Nội

Nguyễn Huy Quang
+844 6262 6999 ext 312
quang.nguyen@vcsc.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.